

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

A. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu.

1. Khái quát về dự án:

1.1. Tên dự án: Xử lý cấp bách kè chống sạt lở và cứng hóa mái bờ sông Kiến Giang đoạn qua thành phố Thái Bình (từ cầu Phúc Khánh đến Xí nghiệp gạch, ngôi xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư) – Giai đoạn 1.

1.2. Tên Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Vũ Phúc.

1.3. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; dự án nhóm B.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp II.

- Loại, cấp các công trình thuộc dự án:

+ Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: cấp II;

+ Công trình giao thông: xây dựng lại cầu Đen trên đường Phan Bá Vành (tại vị trí cũ) và xây dựng mới cầu trên đường Nguyễn Tông Quai kéo dài (cấp IV).

1.4. Địa điểm xây dựng: Phường Vũ Phúc, phường Trần Hưng Đạo, phường Trần Lãm, xã Thư Vũ, tỉnh Hưng Yên.

1.5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

1.6. Quy mô đầu tư xây dựng:

1.6.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Đầu tư xây dựng công trình kè chống sạt lở và cứng hóa mái bờ sông Kiến Giang đoạn qua thành phố Thái Bình (từ cầu Phúc Khánh đến Xí nghiệp gạch, ngôi xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư) nhằm chống sạt lở; tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, tăng khả năng tiêu thoát nước và thuận lợi cho giao thông đường thủy sông Kiến Giang; góp phần bảo vệ môi trường đô thị thành phố Thái Bình; thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân trong khu vực.

1.6.2. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu (Giai đoạn 1):

1.6.2.1. Quy mô đầu tư xây dựng

+ Đầu tư giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng phần kè mái hai bên bờ sông và xây

dựng hoàn trả các công trình trên tuyến đoạn từ cầu Phúc Khánh đến đường vành đai phía Nam (Km2+501,67); nạo vét lòng sông đoạn từ cầu Phúc Khánh đến cầu Sam (Km1+934,96); xây dựng lại cầu Đen trên đường Phan Bá Vành và xây mới cầu trên đường Nguyễn Tông Quai kéo dài; giải phóng mặt bằng các hạng mục đầu tư giai đoạn 1.

1.6.2.2. Giải pháp thiết kế và các thông số kỹ thuật chủ yếu:

a. Giải pháp thiết kế kè mái bờ sông, nạo vét sông:

* Giải pháp thiết kế kè:

- Đỉnh kè: Cao trình đỉnh mái kè (+1,80)m; dầm đỉnh kè bằng bê tông cốt thép mác 200. Trên đỉnh kè xây tường gạch không nung kết hợp với lan can bằng ống thép mạ kẽm, cao trình đỉnh tường (+2,40)m.

- Mái kè: Hệ số mái $m = 2$. Lát mái kè bằng tấm bê tông mác 200 đúc sẵn kích thước (60 x 60 x 8) cm trong khung dầm bê tông cốt thép mác 200 đổ tại chỗ.

- Chân kè: Dầm đỉnh chân kè bằng bê tông cốt thép mác 200. Dưới dầm đỉnh chân kè đóng cọc cừ xương cá bằng bê tông cốt thép mác 300, cao trình đầu cọc cừ (+0,50) m. Đối với đoạn từ cầu Phúc Khánh đến K0+997,53m (cọc P8), phía ngoài hàng cọc cừ là lăng thể đá hộc thả rời phủ rọ đá vỏ thép mạ kẽm kích thước rọ (2 x 1 x 0,5) m.

* Giải pháp thiết kế nạo vét sông:

- Nạo vét sông với cao trình đáy sông (-3,25) m; hệ số mái $m = 2$.

- Chiều rộng sông:

+ Đoạn từ cầu Phúc Khánh đến K0+476,63m (cọc C6+13,55m): Chiều rộng mặt thoáng sông giữa 2 tường đỉnh kè là 28,91 m; chiều rộng đáy sông 24,0 m;

+ Đoạn từ K0+476,63 (cọc C6+13,55m) đến K0+997,53m (cọc P8): Chiều rộng mặt thoáng sông giữa 2 tường đỉnh kè là (28,91 + 47,51) m; chiều rộng đáy sông là (24,0 ÷ 42,6) m;

+ Đoạn từ K0+997,53m (cọc P8) đến cầu Sam (Km1+934,96): Chiều rộng mặt thoáng sông giữa 2 tường đỉnh kè là 48,56 m; chiều rộng sông giữa 2 hàng cọc cừ là 43,74 m; chiều rộng đáy sông là 28,0 m.

* Giải pháp xây dựng đồng bộ các công trình trên tuyến:

Xây mới và hoàn trả các công đầu kênh bằng bê tông và bê tông cốt thép, Cánh van điều tiết bằng thép, đóng mở bằng vít me.

b. Giải pháp thiết kế cầu Đen trên đường Phan Bá Vành:

- Xây dựng cầu Đen, bắc qua kênh Kiên Giang trên đường Phan Bá Vành tại vị trí cầu cũ, bề rộng toàn cầu $B=21$ m, trong đó bề rộng mặt đường 10,50 m, bề rộng vỉa hè mỗi bên rộng 5 m, bề rộng gờ lan can mỗi bên 0,25 m.

- Sơ đồ nhịp: cầu 03 nhịp, sơ đồ nhịp (12 + 15 + 12) m.

- Tải trọng thiết kế: Hoạt tải thiết kế HL93 và lề bộ hành 3,0 KN/m².

- Cầu 3 nhịp bê tông cốt thép dự ứng lực, trong đó nhịp giữa có chiều dài nhịp $L = 15$ m, 2 nhịp biên dài $L = 12$ m, bê tông dầm 40 Mpa, mặt cắt ngang cầu gồm 21 dầm bản đặt cách nhau 1 m.

- Mố, trụ cầu thiết kế bằng bê tông cốt thép 30 Mpa đặt trên nền móng cọc ép bê tông cốt thép đúc sẵn kích thước (40 x 40) cm.

- Đường đầu cầu: Chiều dài tuyến $L = 263,55$ m. Quy mô cắt ngang đoạn từ đường Chu Văn An đến cầu theo mặt ngang quy hoạch $B = 5+10,5+5 = 20,5$ m.

- Đối với đoạn sau cầu: Vuốt nổi êm thuận về mặt đường hiện trạng. Thiết kế hệ thống vỉa hè, điện chiếu sáng, rãnh dọc thoát nước mặt đường, hệ thống an toàn giao thông đồng bộ...

- Kết cấu áo đường đoạn từ Km0+8,45 đến Km0+179: Bê tông nhựa C16 dày 7 cm; tưới nhựa thấm bám hàm lượng 1 kg/m²; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 25 cm; nền đường bằng cát đen đầm chặt K98 dày 50 cm; bù vênh nền đường bằng cát đen K95.

- Kết cấu áo đường đoạn từ Km0+179 đến cuối tuyến: Bê tông nhựa C16 dày 7 cm; tưới nhựa dính bám hàm lượng 0,5 kg/m²; bù vênh mặt đường cũ bằng bê tông nhựa C16.

- Công trình trên tuyến: Thiết kế đồng bộ hệ thống vỉa hè, ô cây, điện chiếu sáng, cống, rãnh thoát nước, hệ thống an toàn giao thông theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

c. Giải pháp thiết kế cầu trên đường Nguyễn Tông Quai kéo dài:

- Mặt cắt ngang cầu gồm 2 đơn nguyên, mỗi đơn nguyên có bề rộng 19 m (trong đó bề rộng mặt đường 11 m, bề rộng vỉa hè và lan can phía ngoài rộng 6 m, bề rộng vỉa hè và lan can phía trong rộng 2m), bề rộng toàn cầu $B = 19 + 2 + 19 = 40$ m (bao gồm 02 đơn nguyên cầu và 2m phân cách giữa 02 đơn nguyên).

- Sơ đồ nhịp: Cầu 03 nhịp, sơ đồ nhịp (12 + 15+12) m.

- Tải trọng thiết kế: Hoạt tải thiết kế HL93 và lề bộ hành 3 KN/m².

- Cầu 3 nhịp bê tông cốt thép dự ứng lực, trong đó nhịp giữa có chiều dài nhịp $L = 15$ m, 1 nhịp dài $L = 12$ m, bê tông dầm 40 Mpa, mặt cắt ngang 1 đơn nguyên gồm 19 dầm bản đặt cách nhau 1 m.

- Mố, trụ cầu thiết kế bằng bê tông cốt thép 30 Mpa đặt trên nền móng cọc ép bê tông cốt thép đúc sẵn kích thước (40 x 40) cm.

* Đường đầu cầu: Chiều dài tuyến dài $L = 251,32$ m. Quy mô cắt ngang theo mặt ngang quy hoạch $B_m = 6+11 + 6 + 11 + 6 = 40$ m.

- Kết cấu áo đường: Bê tông nhựa C12,5 dày 5 cm; tưới nhựa dính bám hàm lượng 0,5 kg/m²; bê tông nhựa C16 dày 7 cm; tưới nhựa thấm bám hàm lượng 1 kg/m²; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 18 cm; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 30 cm; nền đường bằng cát đen đầm chặt K98 dày 50 cm; bù vênh nền đường bằng cát đen K95.

- Công trình trên tuyến: Thiết kế đồng bộ hệ thống vỉa hè, ô cây, điện chiếu sáng, cống, rãnh thoát nước, hệ thống an toàn giao thông theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

1.7. Tiến độ thực hiện dự án: Không quá 04 năm, kể từ ngày khởi công.

2. Mô tả khái quát về gói thầu:

2.1. Tên Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Vũ Phúc.

2.2. Tên gói thầu: Tư vấn quản lý dự án

2.3. Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Thực hiện công việc quản lý dự án giai đoạn 1, dự án: Xử lý cấp bách kè chống sạt lở và cứng hóa mái bờ sông Kiến Giang đoạn qua thành phố Thái Bình (từ cầu Phúc Khánh đến Xí nghiệp gạch, ngôi xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư).

2.4. Giá gói thầu: 3.953.318.000 VND.

2.5. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2.6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

2.7. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

2.8. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.

2.9. Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý I/2026.

2.10. Loại hợp đồng: Trọn gói.

2.11. Thời gian thực hiện gói thầu: 1080 ngày.

2.12. Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

B. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu quản lý dự án đảm bảo chất lượng, đáp ứng các yêu cầu theo quy định hiện hành.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc:

Thực hiện công việc Tư vấn quản lý dự án Xử lý cấp bách kè chống sạt lở và cứng hóa mái bờ sông Kiến Giang đoạn qua thành phố Thái Bình (từ cầu Phúc Khánh đến Xí nghiệp gạch, ngôi xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư) – Giai đoạn 1 - giai đoạn 1 dự án: Xử lý cấp bách kè chống sạt lở và cứng hóa mái bờ sông Kiến Giang đoạn qua thành phố Thái Bình (từ cầu Phúc Khánh đến Xí nghiệp gạch, ngôi xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư) – Giai đoạn 1.

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Vũ Phúc.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 1080 ngày.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

Nhà thầu trình bày các giải pháp cụ thể tương ứng với từng nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu Tư vấn quản lý dự án – Giai đoạn 1, dự án Xử lý cấp bách kè chống sạt lở và cứng hóa mái bờ sông Kiến Giang đoạn qua thành phố Thái Bình (từ cầu Phúc Khánh đến Xí nghiệp gạch, ngôi xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư), bao gồm:

- Điều kiện làm việc của tổ chuyên gia: Nhà thầu trình bày cụ thể phương án bố trí văn phòng làm việc của tổ chuyên gia, phương án trao đổi thông tin phối hợp với Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan xuyên suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Kiểm soát, đảm bảo dự án được triển khai theo đúng mục tiêu đầu tư của dự án. Đảm bảo đúng tiến độ thực hiện dự án đã được duyệt trong quyết định đầu tư dự án;

- Đảm bảo kiểm soát chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, một số chi khác và dự phòng của các hạng mục không vượt chi phí tương ứng được phê duyệt trong dự toán;

- Quản lý chặt chẽ nguồn vốn cấp, phát đầu tư, kết hợp cùng Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch vốn để đảm bảo khả năng cân đối vốn của dự án;

- Phối hợp cùng Chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng theo phạm vi giai đoạn 1 của dự án;

- Phối hợp cùng Chủ đầu tư trong công tác thực hiện rà phá bom mìn, vật nổ để đủ điều kiện triển khai thi công theo phạm vi giai đoạn 1 của dự án;

- Tham gia vào quá trình thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo phạm vi giai đoạn 1 của dự án;

- Giúp Chủ đầu tư lập và xem xét, đánh giá các tiêu chí lựa chọn nhà thầu các gói thầu để thi công giai đoạn 1 dự án, bao gồm công tác chỉ định thầu và đấu thầu rộng rãi theo quy định hiện hành;

- Quản lý việc thực hiện tất cả các hợp đồng xây dựng của các nhà thầu khác đã ký kết với Chủ đầu tư;

- Xem xét, kiểm tra tiến độ do các nhà thầu khác lập và hiệu chỉnh, lập lại tiến độ thực hiện dự án (nếu cần thiết) nhưng phải phù hợp với tổng tiến độ (tiến độ tổng thể) và các mốc quan trọng đã được duyệt;

- Đánh giá tình trạng hiện tại của việc thực hiện dự án và nắm rõ các quy trình thực hiện dự án để lập kế hoạch quản lý và kiểm soát dự án;

- Đánh giá các thay đổi liên quan đến thiết kế;

- Kiểm tra, báo cáo, theo dõi việc cung cấp nhân lực, thiết bị của các nhà thầu;

- Theo dõi, đánh giá và báo cáo mức độ hoàn thành tiến độ của các nhà thầu;

- Báo cáo các khiếm khuyết, chậm trễ các công việc tiến độ thực hiện của các nhà thầu khác và yêu cầu các nhà thầu này có biện pháp khắc phục và có biện pháp xác thực nhằm hoàn thành đúng tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư. Căn cứ vào các biện pháp của các nhà thầu đưa ra, tư vấn quản lý dự án đánh giá và đưa ra những biện pháp theo ý kiến của chính mình nhằm hoàn thành dự án đúng kế hoạch đã đề ra;

- Báo cáo tiến độ hàng tuần, hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư, mỗi báo cáo bao gồm các nội dung chính: tình trạng tổng thể của dự án; khối lượng, chất lượng của từng công việc đã thực hiện và so sánh với kế hoạch đã đặt ra hoặc các hợp đồng đã ký; các vướng mắc và đề xuất biện pháp để xử lý;

- Đánh giá tình hình chất lượng của dự án;

- Tư vấn giúp chủ đầu tư hệ thống hóa và kiểm soát tài liệu của dự án;

- Giúp Chủ đầu tư quản lý rủi ro liên quan đến dự án.

- Kiểm tra, báo cáo, tổng hợp các thay đổi hoặc phát sinh thiết kế trong quá trình thực hiện dự án.

- Giúp Chủ đầu tư xem xét, kiểm tra, kiểm soát việc lập, thực hiện kế hoạch thi công;

- Các công tác chuẩn bị công trường của các nhà thầu như: thi công các công trình tạm phục vụ thi công xây dựng công trình (văn phòng công trường; kho bãi tập phục vụ thi công; hệ thống điện, nước tạm phục vụ thi công; hệ thống đường tạm, hàng rào tạm phục vụ thi công ...);....;

- Tổ chức việc kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm định chất lượng công trình theo quy định về quản lý chất lượng công trình hoặc theo yêu cầu của CĐT (nếu có).

- Xem xét việc huy động lực lượng, máy móc thiết bị thi công của các nhà thầu;

- Biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu;

- Tiến độ thi công của các nhà thầu;

- Kế hoạch chất lượng công trình của nhà thầu;

- Kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị của các nhà thầu;

- Các kế hoạch khác phục vụ thi công công trình;

- Giúp Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, điều hành các nhà thầu, các nhà thầu tư vấn khác tham gia thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ;

- Xem xét, kiểm tra và ghi chép nhật ký công trình;

- Xem xét, kiểm tra các tài liệu của các nhà thầu, các nhà tư vấn khác theo hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư;

- Tổ chức, chủ trì các buổi họp giao ban tại công trường và tham gia các buổi họp do Chủ đầu tư chủ trì;

- Xem xét, kiểm tra các báo cáo định kỳ (tuần, tháng) và các báo cáo khác của các nhà thầu;

- Thực hiện việc xem xét và đánh giá các công việc phát sinh hoặc thay đổi so với kế hoạch, tài liệu đã được phê duyệt;

- Giám sát và điều hành các nhà thầu thực hiện các công việc phù hợp với các mốc và các khoảng thời gian quan trọng của dự án;

- Thông báo cho Chủ đầu tư về tính đầy đủ của các công việc trước khi tiến hành nghiệm thu;

- Kiểm tra kế hoạch thí nghiệm, kiểm định, chạy thử, nghiệm thu cho phù hợp với tổng tiến độ;

- Kiểm tra kế hoạch và các điều kiện để tiến hành việc thí nghiệm, kiểm định, chạy thử, nghiệm thu và bàn giao;

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc lập và thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ của các nhà thầu;

- Giúp Chủ đầu tư và người sử dụng công trình nắm và hiểu rõ cơ chế vận hành và các thao tác cần thiết liên quan đến vận hành công trình;

- Kiểm tra kế hoạch đào tạo của các nhà thầu đào tạo;

- Điều hành quá trình đào tạo và hướng dẫn vận hành;

- Kiểm tra, giám sát việc chuyển giao công nghệ của các nhà thầu (nếu có).

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết và có hiệu lực cho đến khi quyết toán hoàn thành công trình.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Các báo cáo phải nộp: theo quy định hiện hành có liên quan, bao gồm:

- Báo cáo định kỳ.

- Báo cáo đột xuất hoặc khi có yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu có).

- Kể từ ngày ký hợp đồng đến khi dự án hoàn thành, nhà thầu phải thực hiện báo cáo công việc định kỳ 1 tuần/1 lần theo chế độ giao ban tại Chủ đầu tư. Thành phần tham gia bao gồm: Người đại diện theo pháp luật của công ty và các cá nhân là cán bộ quản lý dự án các bộ môn chủ động (chủ đầu tư không phát hành giấy mời) có mặt trực tiếp tại địa chỉ của Chủ đầu tư để họp về chuyên môn, kiểm tra tiến độ, kế hoạch thực hiện, giải quyết những nội dung vướng mắc.

- Ngày báo cáo có thể thay đổi trong quá trình thực hiện công việc, khi đó chủ đầu tư và nhà thầu sẽ thống nhất thời gian để nộp báo cáo cho phù hợp.

2. Thời gian thực hiện báo cáo

- Thực hiện theo quy định hiện hành có liên quan.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT; nhân sự bố trí cho gói thầu phải đảm bảo các yêu cầu tại Chương III Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT, trường hợp bắt buộc phải thay thế nhân sự thì nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm bằng hoặc cao hơn nhân sự bị thay thế và phải được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Các nhân sự nhà thầu đề xuất phải đảm bảo việc sẵn sàng được thời gian để huy động cho gói thầu, trường hợp nhà thầu không chứng minh được việc sẵn sàng bố trí thời gian để huy động cho gói thầu thì nhân sự này sẽ không được xem xét đánh giá.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cử cán bộ hỗ trợ nhà thầu.
- Liên hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để công tác thu thập tài liệu được thực hiện thuận lợi.
- Cung cấp thông tin, tư liệu (nếu có) cho nhà thầu tư vấn khi nhà thầu yêu cầu trong thời gian thực hiện hợp đồng.
- Tổ chức các cuộc họp để đơn vị tư vấn báo cáo tiến độ triển khai.
- Cùng nhà thầu báo cáo, trình duyệt kết quả lên cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).
- Ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán đối với công việc dịch vụ tư vấn do nhà thầu thực hiện.
- Giải quyết các vướng mắc khi nhà thầu yêu cầu.
- Và một số nội dung cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tư vấn của nhà thầu.